

Số: 65/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Lê.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Thuỳ Trang - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Tân Uyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 52/2024/TLST-VDS, ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 52/2024/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Văng Tự T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp N, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp VN, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Lâm Văn H, tổ 4, khu phố K, phường B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Khu phố K, phường B, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà Chí N, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 3, khu phố K, phường B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 28/10/2024); có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên; địa chỉ: khu phố 5, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên: Ông Trương Thanh Nh, chức vụ: Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết ông Văng Tụ T trình bày: Khoảng tháng 02/2011, ông Văng Tụ T làm việc tại Công ty TNHH F; đến tháng 01/2012, ông T nghỉ việc. Sau khi hết thời gian thử việc, Công ty TNHH F tham gia bảo hiểm xã hội cho ông T tại BHXH huyện (nay là thành phố) Tân Uyên với mã số BHXH: 7411191919, thời gian tham gia BHXH từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2012.

Trong thời gian làm việc nêu trên ông T cho ông Nguyễn Văn T1 là người cùng quê do chưa đủ tuổi lao động mượn giấy chứng minh nhân dân của ông T để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH Đ thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 8/2011 thì nghỉ việc. Sau này ông T mới biết Công ty TNHH Đ có tham gia BHXH cho Nguyễn Văn T1 dưới thông tin cá nhân của ông Văng Tụ T với mã số BHXH: 7411021389, thời gian tham gia BHXH từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011. Như vậy, thời gian Công ty TNHH Đ tham gia BHXH cho ông T1 dưới thông tin cá nhân của ông T là trùng với thời gian Công ty TNHH F tham gia BHXH cho ông T nên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Do đó, ông T làm đơn yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ với ông Văng Tụ T (do ông Nguyễn Văn T1 thực hiện) từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 vô hiệu. Ông T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Khoảng tháng 5/2011, ông T1 có mượn thông tin cá nhân của ông Văng Tụ T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Đ và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 với số sổ BHXH: 7411021389. Đến tháng 8/2011 thì ông T1 nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH Đ thì ông T1 chưa thực hiện các thủ tục liên quan đến Bảo hiểm xã hội theo số sổ BHXH: 7411021389. Ông T1 chưa hưởng bất kỳ khoản trợ cấp nào từ bảo hiểm xã hội với tên Văng Tụ T. Do đó, việc ông Văng Tụ T yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ với người lao động tên Văng Tụ T (do ông Nguyễn Văn T1 thực hiện) từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 vô hiệu thì ông T1 đồng ý và không có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Đ trình bày: Việc ông Nguyễn Văn T1 mượn hồ sơ của ông Văng Tụ T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được vì hồ sơ đều có xác nhận của chính quyền địa phương cũng như người lao động của công ty rất đông. Theo hồ sơ lưu trữ trên máy tính xác định Công ty TNHH Đ đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Văng Tụ T với mã số

BHXH: 7411021389 như sau, lần 1: tham gia từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 (tổng thời gian đóng BHXH 03 tháng); lần 2: tham gia từ tháng 9/2012 đến tháng 4/2013 (tổng thời gian đóng BHXH 08 tháng). Do đó, việc ông Văng Tụ T yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ với người lao động tên Văng Tụ T (do ông Nguyễn Văn T1 thực hiện) từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 vô hiệu thì Công ty đồng ý và không có ý kiến gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Tân Uyên trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Văng Tụ T, ngày 11/11/1988, số Căn cước công dân 089088007381 được Công ty TNHH Đ tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7411021389 từ tháng 5/2011 đến tháng 4/2013 (kèm theo bản quá trình tham gia). Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HDLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Tra cứu thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp: Mã số 7411021389, tên Văng Tụ T chưa hưởng BHXH một lần, đã hưởng trợ cấp BHTN theo Quyết định số 67482 ngày 11/9/2023, đã hưởng chế độ ốm đau số tiền 319.457 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH Đ với người lao động tên Văng Tụ T (do ông Nguyễn Văn T1 thực hiện) từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 vô hiệu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Văng Tự T và ông Nguyễn Văn T1 cùng thống nhất nội dung là ông Nguyễn Văn T1 là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 với tên Văng Tự T. Quá trình làm việc, Công ty TNHH Đ tham gia đóng bảo hiểm cho ông Nguyễn Văn T1 với tên Văng Tự T, số sổ BHXH: 7411021389 thời gian từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011, chưa hưởng BHXH một lần. Xét thấy, việc ông Nguyễn Văn T1 sử dụng thông tin của ông Văng Tự T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ Luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ Luật Lao động. Do đó, việc ông Văng Tự T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Văng Tự T (do ông Nguyễn Văn T1 thực hiện) và Công ty TNHH Đ từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp.

[5] Về lệ phí: Ông Văng Tự T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Văng Tự T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Văng Tự T và Công ty TNHH Đ, thời gian làm việc từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2011 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Văng Tự T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004344 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Thị Lê